



**CHỦ TỊCH NƯỚC**

Số: 124 /QĐ-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam**

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;*

*Theo đề nghị của Chính phủ tại các Tờ trình số 04, 05/TTr-CP ngày 04/01/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 06 công dân hiện đang cư trú tại Hồng Kông (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- Văn phòng Chính phủ  
(để đăng công báo);
- VPCTN: Trợ lý lãnh đạo Nhà nước;  
Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

**QUYỀN CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**Võ Thị Ánh Xuân**





**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI HỒNG KÔNG  
ĐƯỢC CHO THỜI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

*(Kèm theo Quyết định số 124 /QĐ-CTN ngày 08 tháng 02 năm 2023  
của Chủ tịch nước)*



1. Nhim Chí Kim, sinh ngày 07/01/1988 tại TP. Hồ Chí Minh  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, GKS số 11/88 ngày 15/01/1988  
Hiện trú tại: Flat 13 5/F, Ying Lok house, Choi Ying Estate, Ngau Tau Kok, KLN, Hồng Kông  
Hộ chiếu số: N1875955 cấp ngày 17/10/2017 tại TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông  
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 230/76 Lãnh Binh Thăng, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh  
Giới tính: Nữ
2. Lương Tú Vân, sinh ngày 16/11/1964 tại TP. Hồ Chí Minh  
Hiện trú tại: 707 Yue Sang house, Kin Sang Estate, Tuen Mun NT, Hồng Kông  
Hộ chiếu số: N1853292 cấp ngày 01/8/2017 tại TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông  
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 61/17 đường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Giới tính: Nữ
3. Đoàn Thị Hồng Cúc, sinh ngày 10/02/1995 tại Hải Phòng  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, GKS ngày 08/3/1995  
Hiện trú tại: Rm 210, F/2 Wang Kei Hse, Wang Tau Hom Est, Fu Mei st, Lok Fu, KLN, Hồng Kông  
Hộ chiếu số: N1903073 cấp ngày 15/5/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông  
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng  
Giới tính: Nữ
4. Hong Cống Lệnh, sinh ngày 10/11/1985 tại Bình Thuận  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 150 ngày 31/7/1987  
Hiện trú tại: FT 3103, 31/F Mun Shun house, Mun Tung Estate, Tung Chung Lan Tau island, Hồng Kông  
Hộ chiếu số: N2199024 cấp ngày 21/5/2020 tại TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông  
Giới tính: Nữ

*2*





Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 32 đường Trưng Nữ Vương, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận



5. Phương Huệ Lan, sinh ngày 20/9/1993 tại TP. Hồ Chí Minh  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, GKS số 187 ngày 01/10/1993  
Hiện trú tại: Tam Kung road, Tam Kung maison, 2/F 57A, Hồng Kông  
Hộ chiếu số: N1837361 cấp ngày 26/4/2017 tại TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông  
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 156/9 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Giới tính: Nữ

6. Phùng Vĩnh An, sinh ngày 14/9/1972 tại TP. Hồ Chí Minh  
Nơi đăng ký khai sinh: Tòa hành chính quận 5, Sài Gòn, Trích lục bộ khai sinh số 8805 ngày 18/9/1972  
Hiện trú tại: Flat 67, 31/F, Pearl city Maison 22-36 Paterson st, Couseway Bay, Hồng Kông  
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 100 Lê Đại Hành, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nam

\_\_\_\_\_ *Q*